



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____

VEWL.# _____

I-171 : ☐ Yes, ☐ No

EXIT VISA: ☐ Yes ☐ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Lê Ngọc Sanh
Last Middle First

Current Address 5626 Đường Hùng Vương Q.6 TP HCM

Date of Birth 09/27/40 Place of Birth Thua Thien

Previous Occupation (before 1975) Major
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 06/15/75 To 01/18/82

3. SPONSOR'S NAME: _____

FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC
Name
ARLINGTON, VA 22205-0635

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Huỳnh Thị Anh Đào	06/16/49	wife
Lê Hoàng Anh Thi	02/09/68	daughter
Lê Hoàng Ngọc Loan	12/12/71	son
Lê Hoàng Ngọc Anh	12/01/72	son
Lê Hoàng Ngọc Trí	05/23/84	son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Trà lơ. Số 3/18/85
Kính gửi
Ông Hội trưởng gia đình tự nhân chính trị
Việt Nam.

RECEIVED
MAR 09 1985

Kính tên dưới đây là Lê Ngọc Sinh
Sinh ngày 27-9-1940 tại Thừa Thiên. Gia chủ họ
trú 562B Hàng gang Q.6 Thủ phủ HS chí Minh (Saigon)
Địa chỉ liên lạc trước: 54/4/106 phường 14 Quận 10
Saigon 10.
Nghề nghiệp trước 30-4-1975: Sĩ quan quân lực
Việt Nam Cộng Hòa. Cấp bậc: Thiếu Tá,
chức vụ: chỉ huy trưởng Kiềm Đại Đội Trườn Tổng
Hành Dinh Sư Đoàn 3 B3 Bình, thuộc Quân Đoàn 1
Quân lực Việt Nam Cộng Hòa, đồn trú tại Đà Nẵng.
Tên người chỉ huy: Thiếu Tướng Nguyễn duy Hiệp.
Sau 30-4-1975: bị cải tạo từ ngày 15-5-1975 đến
ngày 18-1-1982.

Kính xin Ông Hội trưởng cùng xét cho tôi vô gia
đình tôi được nhập cảnh Hoa Kỳ theo sự can
thiệp của tôi, những người cùng đi với tôi:
1- Huỳnh Thị Anh Đào sinh năm 1949 là vợ tôi.
2- Lê Hoàng Anh Thi sinh năm 1968 con gái tôi.
3- Lê Hoàng Ngọc Quan sinh năm 1971 con trai
4- Lê Hoàng Ngọc Anh sinh năm 1972 con trai
5- Lê Hoàng Ngọc Trí sinh năm 1984 con trai.

Địa chỉ về vợ con tôi:
54/4, Trùng mi vườn Quận 1 khu phố An Lạc phường
Phước Ninh Đà Nẵng.
Nghề nghiệp hiện nay của tôi: bốc xếp (phân Khe
vải)
Tình trạng hiện nay của tôi: Khi ra khỏi trại
tạo, chỉ định về địa chỉ cũ vợ tôi ở 562B
Hàng gang Saigon 6 nay thì được tình phải rời
khỏi thành phố vì từ năm 1982 đến nay không
còn xét cho nhập là không cho nên chưa biết
đưa về đâu.

Kính thưa Ông Hội trưởng, được biết sự quan
tâm của Ông Hội trưởng đối với những người c
hoàn cảnh bị đặt như tôi cho nên tôi kính
đón đây mong Ông Hội trưởng xét can thiệp
với chính phủ Hoa Kỳ để gia đình tôi sớm
rời khỏi Việt Nam theo chính sách của Hoa
Kỳ.

Trong khi chờ đợi, tôi xin kính gởi đến Ông
hội trưởng lòng thành kính cảm ơn ông rất nhiều.

Kính tên
Lê Ngọc Sinh

Lê Ngọc Sinh

HÔN THỦ BẠC

Người chồng :	LÊ-NGỌC-SANH	
(tên họ)		
Nghề-nghiep :	QUÂN-NUYÊN	
Sinh tại :	BÌNH-LỢ, PHÚ-VĂN, TỬA-THIÊN.	
Sinh ngày :	27 tháng 09 năm 1940.	
Cư trú tại :	24I Phan-Chu-Trinh Đà-Nẵng.	
Cha chồng :	LÊ-VAN-NGŨ	(sống)
(tên họ sống chết phải nói)		
Mấy tuổi :	Vắng-mặt	
Nghề nghiệp :	-	
Cư trú tại :	-	
Mẹ chồng :	NGUYỄN-THỊ-MAY (sống)	
(tên họ sống chết phải nói)		
Mấy tuổi :	Sinh năm 1908	
Nghề-nghiep :	NỘI-TRỢ	
Cư trú tại :	24I Phan-Chu-Trinh Đà-nẵng	
Chủ hôn bên trai :	NGUYỄN-THỊ-MAY	
(tên họ)		
Mấy tuổi :	Sinh năm 1908	
Nghề nghiệp :	NỘI-TRỢ	
Cư trú tại :	24I Phan-Chu-Trinh Đà-Nẵng	
Người vợ :	HUYNH-THỊ-ANH-ĐÀO	
(tên họ)		
Vợ (chánh hay vợ thứ)	Vợ-Chánh	
Nghề nghiệp :	NỘI-TRỢ	
Sinh tại :	Phước-Ninh, Đà-Nẵng	
Sinh ngày :	Mười sáu tháng sáu năm một ngàn chín trăm bốn mươi chín.	
Cư trú tại :	Phước-Ninh, Đà-Nẵng.	
Cha vợ :	HUYNH-ĐẠO-QUÊ (sống)	
(tên họ sống chết phải nói)		
Mấy tuổi :	Sinh năm 1905	
Nghề nghiệp :	Cựu Công-Chức	
Cư trú tại :	Phước-Ninh, Đà-Nẵng	
Mẹ vợ :	NGUYỄN-THỊ-KUYẾN (sống)	
(tên họ sống chết phải nói)		
Mấy tuổi :	Sinh năm 1908	
Nghề nghiệp :	NỘI-TRỢ	
Cư trú tại :	Phước-Ninh, Đà-Nẵng	

Lý thừa để mà lược biên án tòa
sửa gậy khai này lại hoặc để biên
các cuộc chủ khác.

BỘ NỘI VỤ
TRỊ XUAN PHUOC
Số 001.001.001.001

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số CC-Q/LTC ban
hành theo công văn số
2726 ngày 27 tháng 11
năm 1972

GIẤY RA TRAI

0030.76.237.2

(2)

Theo thông tư số 566-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ:

Thi hành ANKIM quyết định số 02/000 ngày 01 tháng 01 năm 1970

Họ, tên thật của anh: Trần Văn
Họ, tên thường gọi: Trần Văn
Họ, tên bị danh: Trần Văn

Sinh ngày 27 tháng 9 năm 1940

Nơi sinh: Thị trấn

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú được khi bị bắt: 562 Đường Nguyễn Văn

Quận 6 TP. Hồ Chí Minh

Can tội: Thiếu tá

Bị bắt ngày 15/06/1975

Án phạt: 03 năm TCC

Theo quyết định số 02/000 ngày 01 tháng 12 năm 1970 của

Đã tăng án: 03 năm TCC

Đã được giảm án: 03 năm TCC

Nay về cư trú tại: 562 Đường Nguyễn Văn

Quận 6 TP. Hồ Chí Minh

Nhận xét quá trình cải tạo:

- Tư tưởng: Đã giác ngộ được 101 lần

- Lao động: Đã giác ngộ được 101 lần

- Học tập: Đã giác ngộ được 101 lần

- Xã hội: Đã giác ngộ được 101 lần

Hồ sơ nhân thân của anh: Đã được kiểm tra và xác định là người có năng lực lao động

Đã được kiểm tra và xác định là người có năng lực lao động

Đã được kiểm tra và xác định là người có năng lực lao động

Đã được kiểm tra và xác định là người có năng lực lao động

Đã được kiểm tra và xác định là người có năng lực lao động

Đã được kiểm tra và xác định là người có năng lực lao động

Đã được kiểm tra và xác định là người có năng lực lao động

Đã được kiểm tra và xác định là người có năng lực lao động

Đã được kiểm tra và xác định là người có năng lực lao động

Đã được kiểm tra và xác định là người có năng lực lao động

Đã được kiểm tra và xác định là người có năng lực lao động

Đã được kiểm tra và xác định là người có năng lực lao động

Đã được kiểm tra và xác định là người có năng lực lao động

(U LÊN SỰ ĐOÀN 3 BỘ-BÌNH

VIỆT NAM CÔNG HOÀ
QUÂN ĐỘI VIỆT NAM CÔNG HOÀ
QUÂN ĐOÀN 1 - QUÂN KHU 1
SỰ ĐOÀN 3 BỘ-BÌNH
SỞ THAM MƯU - PHÒNG TÀI
Số 900915/SB/TQT/VL.

THAM CHIẾU: -HTM số 640-400 ngày 15.02.1965

-SL số 01/QP/SL - 01.01.1966

-SL số 462/TQ/SL - 17.07.1972

-SL số 096/SB3/TQT/VL, 15.2.1975

QUYẾT - ĐỊNH

ĐIỀU 1 .- Vì nhu cầu công-vụ, nay bổ nhiệm Thiếu-tá
QLQ/HQ/HQ LQ-NGUYỄN-BÌNH số-quân 60/217.423 giữ chức vụ
CHT/THQ/SB3/SB Kiểm Đại-Đội Trưởng ĐD.3/THQ kể từ ngày
20.02.1975 thay thế Đại-Ủy PHẠM-VĂN-NHÂN thụ huấn.

ĐIỀU 2 .- Kể từ ngày đảm nhiệm chức vụ Sĩ-quan Dương
sự được hưởng phụ cấp chức vụ theo thể lệ hiện hành.

ĐIỀU 3 .- Sĩ-quan Dương-sự và các giới chức liên hệ
chiếu nhiệm vụ thi hành quyết-định này ./-

HỌI-NHÂN :

- Sĩ-quan Dương-sự
- VP/CHT/THQ/SB3/SB/THQ

"NHÂN HỮN"

- Sở TQ/P.TQT/THQ
- SL/QL/QL(P.TQT)
- SB/SB3/QL(VP/TL/VP/PAT)

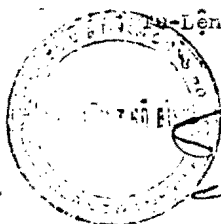
"KÍNH TƯỚNG"

- Sở 1/ANQ + Sở HQ/HQ
- Sở QL.1 + P.4 + P.ANQ/SB
- Văn-kho SB.
- Hồ sơ - Lưu. 2

ĐOC 6.534 Ngày 6 tháng 3 năm 1975

Thiếu-Tướng NGUYỄN-DUY-HÌNH

U LÊN SỰ ĐOÀN 3 BỘ-BÌNH



1310

06-3-75



MSA: HTCF2

Số: 1924
Quyển số: 07

[illegible]

Họ và tên	Lê Hoàng Ngọc Bửu		Nam, nữ	Nam
Sinh ngày, tháng, năm	Hai mươi ba tháng năm năm một ngàn chín trăm bốn mươi tư (23-5-1944)			
Nơi sinh	Đỉnh nước tại khu: Tân Cảng			
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ		
Họ, tên, tuổi, (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Lê Ngọc Xuân 1940	Nguyễn Thị Anh Đào 1949		
Dân tộc	Kinh	Kinh		
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam		
Nghề nghiệp, nơi đăng ký nhân khẩu thường trú	Hàng xóm Số 8 Khu Giảng - P. 10 Q. 6 T.P. Hồ Chí Minh	Đầu tư Số 4 Trảng Lớn - Phường T.P. Hồ Chí Minh		
Họ, tên, tuổi, nơi đăng ký nhân khẩu thường trú, số giấy chứng minh hoặc chứng nhận cần cù của người đứng khai	Nguyễn Thị Anh Đào - 1949 Số 4 Trảng Lớn - Tân Cảng Bố chứng minh nhân dân: 2000630-14			

NHÂN THỰC SÀO Y CẦN CHỈNH
Ngày 25 tháng 6 năm 1934
TIA USNO Phước Ninh
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

Đang ký này _____ tháng _____ năm 19__

đang đả; gâi rồ thuc 01)
CITK
Đã được
Nguyễn Văn Thúc

KHAI-SINH

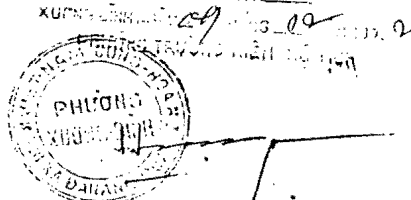
Tên Họ đủ nhĩ	LÊ-HOÀNG-KHOC-ANH.
Phái	Nam
Sinh	Ngày Một, tháng mười hai, năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai (01.12.1972).
Tại	Xuống-dinh, Quận 1, DA-NANG.
Cha	LÊ-KHOC-SANH.
(Tên họ)	
Tuổi	1972
Nghề	Quân nhân
Cư trú tại	KBC 30.29.
Mẹ	HUYEN-THI-ANH ĐÀO.
(Tên họ)	
Tuổi	1949
Nghề	Nội-trợ
Cư trú tại	45 Đường Thanh-Huý, Xuống-dinh, DA-NANG.
Vợ	Chết trước
(Chết hay thú)	
Người khai	LÊ-KHOC-SANH.
(Tên họ)	
Tuổi	1970
Nghề	Quân nhân
Cư trú tại	KBC 30.29.
Ngày khai	Hôm chín, tháng mười hai, năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai (09.12.1972).
Người chứng thứ nhất	QUANG.
(Tên họ)	
Tuổi	1933
Nghề	Quân nhân
Cư trú tại	KBC 30.29.
Người chứng thứ nhì	VAN-HUÂN-SY.
(Tên họ)	
Tuổi	1935
Nghề	Quân nhân
Cư trú tại	KBC 30.29.

MIỀN THI-TU
T.C. THÔNG-TU B
SỐ 475/BNV/HQ
444 22-10

Người khai, Lâm tại Xuống-dinh, ngày 09 tháng năm 1972.
Họ tại, Nhãn chứng.

1- LÊ-HOÀNG,
2- VAN-HUÂN-SY.

PHUNG THICH LUC



KHAI-SINH

Tên họ đủ nhì	LÊ-HOÀNG-NGỌC-QUAN
Phái	Nam
Sinh (Ngày, tháng, năm)	Ngày mười hai tháng mười hai, năm một ngàn chín trăm bảy mươi mốt (12.12.1971),
Tại	Xương-Bình, Đà-Nẵng
Cha (Tên họ)	LÊ-NGỌC-SANH
Tuổi	1940
Nghề	Quân-Nhân
Cư-trú tại	45 Thanh-Thủy, Đà-Nẵng
Mẹ (Tên họ)	HUỖNH-THỊ-ANH-ĐỎ
Tuổi	1949
Nghề	Hội-trợ
Cư-trú tại	45 Thanh-Thủy, Đà-Nẵng
Vợ (Chức, hay thứ)	Chính
Chức vụ khai (Tên họ)	NGUYỄN-NGỌC-CHÂU
Tuổi	1934
Nghề	Nhân-Viên Bảo-Sanh-Viện Terexa
Cư-trú tại	30 Cao-Thắng, Đà-Nẵng
Ngày khai	Ngày hai mươi tám tháng mười hai, năm một ngàn chín trăm bảy mươi mốt (28.12.1971)
Nơi chứng thư nhất (Tên họ)	Ciấy chứng nhận số 3511/ĐSV của
Tuổi	Đào-sanh-viện Terexa 30 Cao-Thắng
Ngày	Đà-Nẵng cấp ngày 17.12.1971.
Cư-trú tại	/
Người chứng thư nhì (Tên họ)	HOUYỄN-VĂN-ĐỎA
Tuổi	1926
Nghề	Công-Chức
Cư-trú tại	Xương-Bình, Đà-Nẵng.

MIỄN THỊ-THỰC
C. THÔNG-TU Đ. HỘI-VY
Số 3475/ĐSV/HQ/29.
1417 22-10-71

Lập tại xã **Xương-Bình**, ngày **28** tháng **12** năm **1971**

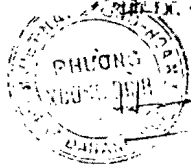
Người khai
Nguyễn-ngọc-Châu

Ủy-Viên Hộ-Tịch

Nhân chứng

PHUONG TRICH LINH

**1-Ciấy chứng nhận
2-Nguyễn-văn-Đoà**



43 báo lại Nhà sách MẠI-HOÀ 191, Trưng-Nô Vương - Đà-Nẵng

SỐ 8180

KHAI-SINH

Tên họ đủ đôi	LE-NGOC-ANH-THI
Phái	Nữ
Sinh	Chín tháng hai năm một ngàn chín trăm sáu
(Ngày, tháng năm)	mười tám (09-2-1968) (II-I-âm-lịch) Giờ 06 giờ 25
Tại	Đà-Nẵng
Cha	LE-NGOC-SANH
(Tên, họ)	
Tuổi	1940
Nghề	Sĩ quan QLVNCH
Cư-trú tại	37, K.5 Khu Phố Bình Thuận Đà-Nẵng
Mẹ	HUYNH-THI-ANH-DÀO
(Tên, họ)	
Tuổi	1949
Nghề	Nội-Trợ
Cư-trú tại	Khu Phố Phước Ninh Đà-Nẵng.
Vợ	Chánh
(Chánh ủy thời)	
Người khai	LE-NGOC-SANH
(Tên họ)	
Tuổi	1940
Nghề	Sĩ quan QLVNCH
Cư-trú tại	37, K.5 Khu Phố Bình Thuận Đà-Nẵng
Ngày khai	Mười sáu tháng hai năm một ngàn chín
	trăm sáu mươi tám.
Người chứng thứ nhất	
(Tên họ)	Có giấy chứng nhận của Dương
Tuổi	
Nghề	Đường Thánh PHAOLÔ Khu Phố
Cư-trú tại	Bình Thuận Đà-Nẵng
Người chứng thứ hai	
(Tên họ)	
Tuổi	
Nghề	
Cư-trú tại	

Lập tại xã Bình-Thuận, ngày 16 tháng 02 năm 1968

Người khai
LE-NGOC-SANH

Hộ tại

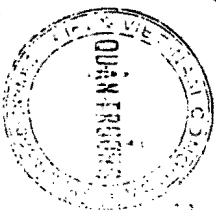
Nhấn chứng
CÓ GIẤY CHỨNG NHẬN

CHUNG-LUOC-LUC

BẢN CHẤM SỬ DỤNG
TƯƠng ĐỒNG

CHÍNH LƯU

MINISTERE
DE LA SANTE
VIETNAM



PHAN PHU XIN

10/2/68

Chủ hôn bên gái	NGUYỄN-THỊ-QUÊ
(Tên, họ)	
Mấy tuổi :	Sinh năm 1903
Nghề nghiệp :	QUẢN LÝ CÔNG-CHỨC
Cư-trú tại :	THUẬN-HIỂM, 2-BẮNG
Người làm mai :	không
(Tên, họ)	
Mấy tuổi :	
Nghề-nghiệp :	
Cư-trú tại :	
Ngày cưới :	Ngày 04 tháng 08 năm 1967.
Ngày khai :	Ngày 05 tháng 08 năm 1967.
Vợ chồng có khai nhận con tư sinh làm con chính thức không ? (Họ, tên, tuổi, ngày sinh, nơi sinh, họ mối con tư sinh nhận là con chính thức)	
	không
Người chứng thứ nhất :	TRẦN-VĂN-BẠI
(Tên, họ)	
Mấy tuổi :	Sinh năm 1930
Nghề-nghiệp :	SAG-CHỦ
Cư-trú tại :	THUẬN-HIỂM, 2-BẮNG
Người chứng thứ nhì :	NGUYỄN-H. HỒ
(Tên, họ)	
Mấy tuổi :	Sinh năm 1936
Nghề-nghiệp :	QUẢN LÝ CÔNG-CHỨC
Cư-trú tại :	THUẬN-HIỂM, 2-BẮNG

Lập tại _____, ngày 02 tháng 08 năm 1967

Vợ chồng,
12-NGUYỄN-THỊ-QUÊ
NGUYỄN-THỊ-AM-ĐO

Mai nhân,

Cha mẹ đôi bên,
NGUYỄN-THỊ-QUÊ
NGUYỄN-THỊ-AM-ĐO
NGUYỄN-THỊ-QUÊ

Hệ lợi,
NGUYỄN-VĂN-TAM

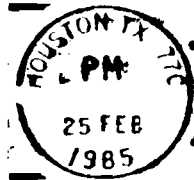
Chủ hôn
NGUYỄN-THỊ-QUÊ
NGUYỄN-THỊ-AM-ĐO

nhân chứng,
TRẦN-VĂN-BẠI
NGUYỄN-H. HỒ

17/8/67
CCU
NGUYỄN-VĂN-TAM

From. BE KUAN NGUYEN

Houston TX 77036



To - Hội gia đình T.N.C.T VIỆT NAM. 885
5555 Columbia Pike mited

ARLINGTON VIET*55 230716C1 03/07/85
NOTIFY SENDER OF NEW ADDRESS
VIET
P O BOX 5435
ARLINGTON VA 22205-0635